TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N TỈNH KHÁNH HÒA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**

Bản án số: **310**/2019/HS-ST
Ngày: 26 - 11 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N, TỈNH KHÁNH HÒA

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Rực

Các Hội thẩm nhân dân:

. Ông Mai Văn Thuận- nguyên là giáo viên.

. Ông Nguyễn Ngọc Ngân- cán bộ hưu trí.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Việt Hà- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Châu Thị Kim Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 420/2019/TLST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 375/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. **Trịnh Kim N** - sinh ngày 28/6/2001 tại Khánh Hòa; ĐKHKTT: Thôn TĐT, xã VL, huyện VN, tỉnh Khánh Hòa; chỗ ở hiện nay: Hẻm 222 đường LHP, phường PH, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Thanh T- sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị Khánh V- sinh năm 1964; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 22/6/2019. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn Phúc Th** - sinh năm 1998 tại Khánh Hòa; ĐKHKTT: Thôn XN, xã XS, huyện VN, tỉnh Khánh Hòa; chỗ ở hiện nay: Hẻm 131 đường X, phường VT, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Phúc M (chết) và bà Ngô Thị Như V- sinh năm 1980; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Trịnh Kim N*: Luật sư Lê Văn T- văn phòng Luật sư LVT và cộng sự thuộc Đoàn luật sư tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

- *Người có quyền lợi,nghĩa vụ liên quan*:

Nguyễn Thị Khánh V- sinh năm 1964; trú tại: Thôn TĐT, xã VL, huyện VN, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

- *Người làm chứng*:

+ Chu Hải S- sinh năm 1991; trú tại: 17 HL, phường PH, N, Khánh Hòa. Vắng mặt.

+ Hoàng Nhật H- sinh năm 1997; trú tại: 30B CĐ, phường VN, N, Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 22/6/2019, trong khi đang tuần tra tại khu vực trước khách sạn L, số 42 đường TP, phường LT, thành phố N, Tổ công tác gồm lực lượng tuần tra Phòng chống ma túy và Tội phạm của Đồn Biên phòng Cửa khẩu Cảng N thuộc Bộ đội biên phòng tỉnh Khánh Hòa và Công an phường LT, thành phố N, phát hiện và bắt quả tang Trịnh Kim N đang bán trái phép 01 viên nén màu trắng với giá 350.000đ cho Nguyễn Phúc Th, Th cầm viên nén trên tay rồi đưa 400.000đ cho N. Tổ công tác tiến hành thu giữ trên tay N 400.000đ, thu giữ trên tay Th 01 viên nén màu trắng (được niêm phong ký hiệu là A) và mời tất cả về trụ sở Công an phường LT làm việc. Tại đây, N tự lấy từ trong cạp quần phía trước ngực ra 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng giao nộp cho Tổ công tác (được niêm phong ký hiệu là B). Quá trình làm việc, Trịnh Kim N, Nguyễn Phúc Th khai nhận: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 21/6/2019, Chu Hải S điều khiển xe máy biển kiểm soát 79V1-484.09 chở Trịnh Kim N đi ăn thì Th gọi điện thoại cho N hỏi mua ma túy, N đồng ý và hẹn gặp Th tại khu vực trước khách sạn L, số 42 đường TP, phường LT, thành phố N. Sau khi nghe điện thoại xong, N bảo S chở đi công việc (S không biết N đi bán ma túy cho Th). Khi đến nơi, N bảo S đứng đợi, N đến gặp và bán 01 viên ma túy cho Th, Th cầm ma túy và đưa 400.000đ cho N thì bị phát hiện, bắt quả tang. Quá trình điều tra, N thừa nhận trước đó khoảng 01 tuần, N mua ma túy của T, nhà ở khu đô thị HQ 2, phường PH, thành phố N về để sử dụng và bán lại cho người nghiện khác để kiếm lời. Cụ thể, Th và N khai nhận: N đã hai lần bán ma túy cho Th vào ngày 19/6/2019 và 21/6/2019 tại đường HL, thành phố N.

Tại bản kết luận giám định số 345/GĐTP/2019 ngày 26/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa kết luận:

- Viên nén màu trắng trong mẫu ký hiệu A gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,3316g (không phảy ba ba một sáu gam) là (loại): MDMA.

- Tinh thể màu trắng trong mẫu ký hiệu B gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2944g (không phảy hai chín bốn bốn gam) là (loại): ketamine.

Vật chứng vụ án gồm:

+ 01 xe máy hiệu Vision, biển kiểm soát 79V1- 484.09.

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone X, sử dụng số thuê bao 0905576830; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, sử dụng số thuê bao 0363989826; 01 điện thoại di động Vertu, sử dụng số thuê bao 0796321420. Và 2.100.000đ.

Bản Cáo trạng số 327/CT-VKSNT ngày 01 tháng 11 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân thành phố N để xét xử Trịnh Kim N về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự và xét xử Nguyễn Phúc Th về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Trịnh Kim N, Nguyễn Phúc Th theo tội danh, khung hình phạt như trên và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 101 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trịnh Kim N, xử phạt bị cáo Trịnh Kim N từ 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng đến 06 (sáu) năm tù. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Phúc Th, xử phạt bị cáo Nguyễn Phúc Th từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù. Về vật chứng vụ án, xử lý theo quy định của pháp luật.

Luật sư Lê Văn T bào chữa cho bị cáo Trịnh Kim N thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng nhưng đề nghị lưu ý đến hoàn cảnh, ý thức phạm tội của bị cáo; bị cáo tuổi còn quá trẻ nên dễ bị môi trường xung quanh đưa đẩy, dụ dỗ, hành vi mua bán ma túy của bị cáo không nhằm mục đích kiếm sống; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng cho bị cáo Điều 54 Bộ luật hình sự, xem xét xử phạt bị cáo mức 05 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng tại phiên tòa, người làm chứng vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về nội dung: Tại phiên tòa, các bị cáo Trịnh Kim N, Nguyễn Phúc Th đã khai nhận vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 22/6/2019, tại khu vực trước khách sạn L, số 42 đường TP, phường LT, thành phố N, các anh Bộ đội Biên phòng và Công an đã bắt quả tang Trịnh Kim N đang bán 01 viên nén có khối lượng 0,3316g MDMA cho Nguyễn Phúc Th, thu giữ trên tay Th 01 viên nén 0,3316g MDMA, thu giữ trên tay N 400.000đ là tiền N vừa bán ma túy cho Th. N và Th cũng khai nhận trước đó, N

đã hai lần bán ma túy cho Th vào ngày 19/6/2019 và 21/6/2019 tại đường HL, thành phố N.

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bả n bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo Trịnh Kim N bán trái phép 01 viên ma túy MDMA cho Nguyễn Phúc Th vào ngày 22/6/2019, ngoài ra N xác định đã hai lần bán ma túy cho Th vào ngày 19/6/2019 và 21/6/2019 tại đường HL, thành phố N là phạm tội mua bán trái phép chất ma túy, thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo Nguyễn Phúc Th mua 0,3316g MDMA của N nhằm mục đích sử dụng là phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Như vậy, bản Cáo trạng số 327/CT-VKSNT ngày 01 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa truy tố Trịnh Kim N về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và truy tố Nguyễn Phúc Th về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm và nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội. Bị cáo Th có nhân thân xấu: Ngày 28/3/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"- bản án số 340/2016/HS-ST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/3/2018. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm minh, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Đối với loại tội phạm này cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự đối với bị cáo N nhưng bị cáo N khi phạm tội dưới 18 tuổi nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo N; cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Th nhưng bị cáo Th nghề nghiệp không ổn định, không nơi ở nhất định nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo Th. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo đã thành khẩn kha i bá o, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật, giúp các bị cáo yên tâm cải tạo. Bị cáo N phạm tội lần đầu, khi phạm tội bị cáo là người dưới 18 tuổi nên nhận thức còn hạn chế, cần áp dụng các tình tiết quy định tại khoản 2 Điều 51, Điều 91, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự cho bị cáo N.

[4] Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Khánh V khai chiếc xe máy nhãn hiệu Vision biển kiểm soát 79V1- 484.09 là của bà V, bà V yêu cầu được nhận lại. Qua xác minh nhận thấy chiếc xe máy này thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị Khánh V, bà V là mẹ ruột của bị cáo N, bà V cho N mượn xe nhưng không biết N sử dụng xe để thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy cần trả lại xe này cho bà Nguyễn Thị Khánh V.

[5] Đối với người tên T bán ma túy cho N hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên không có cơ sở để xử lý.

[6] Về vật chứng vụ án:

01 điện thoại di động hiệu Iphone X, sử dụng số thuê bao 0905576830 thu giữ của Nguyễn Phúc Th và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, sử dụng số thuê bao 0363989826 thu giữ của Trịnh Kim N, các bị cáo sử dụng để liên lạc thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

01 điện thoại di động Vertu, số điện thoại 0796321420, thu giữ của bị cáo N, đây là tài sản của bị cáo nên trả lại cho bị cáo Trịnh Kim N.

2.100.000đ (hai triệu một trăm nghìn đồng) tiền thu của bị cáo N, trong đó có 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) là tiền do bị cáo N bán ma túy bị bắt quả tang, đây là tiền thu lợi bất chính, nên tịch thu sung quỹ Nhà nước, còn lại 1.700.000đ là tiền của bị cáo N nên trả lại cho bị cáo N.

01 xe máy hiệu Vision biển kiểm soát 79V1- 484.09 là của bà Nguyễn Thị Khánh V, nên trả lại cho bà Nguyễn Thị Khánh V.

[7] Về án phí: Các bị cáo Trịnh Kim N, Nguyễn Phúc Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trịnh Kim N.

Xử phạt bị cáo Trịnh Kim N 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 22/6/2019.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Phúc Th.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phúc Th 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

+ Sung quỹ Nhà nước 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng); trả lại cho bị cáo Trịnh Kim N 1.700.000đ (một triệu bảy trăm nghìn đồng).

[*Trong số tiền 2.100.000đ (hai triệu một trăm nghìn đồng) gửi tại Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam chi nhánh Khánh Hòa- Phòng giao dịch LT, theo Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước số 4266100 ngày 25 tháng 11 năm 2019*].

+ Sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone X, sử dụng số thuê bao 0905576830 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, sử dụng số thuê bao 0363989826.

+ Trả lại cho bị cáo Trịnh Kim N: 01 điện thoại di động Vertu, sử dụng số thuê bao 0796321420.

+ Trả lại 01 xe máy hiệu Vision, biển kiểm soát 79V1- 484.09 cho bà Nguyễn Thị Khánh V.

(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố N và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N ngày 22 tháng 11 năm 2019).

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án: Các bị cáo Trịnh Kim N, Nguyễn Phúc Th, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

- Quyền kháng cáo của các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
. Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
. Viện kiểm sát nhân dân Tp.N;
. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
. Công an Tp.N; Cơ quan thi hành án hình sự;
. Sở Tư pháp Khánh Hòa; Thi hành án dân sự Tp.N;
. Các bị cáo; đương sự;
. Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Trọng Rực